

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST  
Ngày 24 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Hòa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Bà Âu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**TRIỆU VĂN B;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08 tháng 4 năm 1971 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn BA, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/10; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn Q và bà Hứa Thị Đ (Đều đã chết); Có vợ Trần Thị Th (đã ly hôn) và có 03 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01- Bản án số 22/2021/HSPT ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Triệu Văn B 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc". Tính đến ngày 14/6/2023, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách án treo (Bị cáo chấp hành được 17 tháng 28 ngày).

Nhân thân: Bản án số 39/2009/HSST ngày 18/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Triệu Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc". Tính đến ngày 14/6/2023, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

+ Anh Ngô Văn Th; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn BC, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn Ng ; sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã AT, huyện AL, thành phố Hải Phòng; Nơi tạm trú: Thôn BC, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Anh Lường Văn T; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn NO, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hoàng Văn C; sinh năm 1976;

+ Chị Hoàng Thị D; sinh năm 1981;

Đều trú tại: Thôn BC, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 14/6/2023, tại nhà anh Hoàng Văn C (sinh năm 1976) và chị Hoàng Thị D (sinh năm 1981) thuộc thôn BC, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an xã TT, huyện CM phát hiện, bắt quả tang 04 người gồm: Ngô Văn Th (sinh năm 1979) và Nguyễn Văn Ng (sinh năm 1977) cùng trú tại thôn BC; Lường Văn T (sinh năm 1989) trú tại thôn NO; Triệu Văn B (sinh năm 1971) trú tại thôn BA (Đều thuộc xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn) đang đánh bạc trái phép với hình thức đánh “Phỏm” được, thua bằng tiền. Tổ công tác thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài; 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc, đã cũ; 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen cũ đã qua sử dụng gắn 01 thẻ sim số 0975612577 của Nguyễn Văn Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng cũ gắn 01 thẻ sim số 0974737043 của Lường Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ bên trong có gắn 02 thẻ sim số 0359688302 và 0367270628 của Triệu Văn B.

Ngô Văn Th, Lường Văn T, Nguyễn Văn Ng và Triệu Văn B đều khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, cả 04 người ngồi uống nước tại quán sửa xe của ông Triệu Văn Th (sinh năm 1986) thuộc thôn BC, xã TT, huyện CM, sau đó rủ nhau đi bộ sang nhà anh C và chị D ở gần đó để đánh bạc. Khi vào nhà, cả 04 người có thấy một cháu nhỏ là con của vợ chồng anh C ở nhà và trong bếp có một bộ bài

tây 52 lá ở trên bàn uống nước. Th cầm bộ bài và cùng B, T, Ng ngồi quây tròn trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn tại bếp ăn rồi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được, thua bằng tiền. Vị trí ngồi cụ thể: B và Ng ngồi đối diện nhau, Th ngồi bên phải B còn T ngồi bên trái B.

Công cụ gồm 01 chiếu nhựa và 01 bộ bài gồm 52 lá bài gồm các quân bài A; 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi loại quân bài có 04 lá gồm các chất cơ, rô, bích, nhép.

Cách thức chia bài, đánh bài: Ngô Văn Th là người chia ván đầu tiên, sau đó ai thắng thì sẽ được chia ván tiếp theo. Khi chia thì úp các quân bài xuống rồi trộn bài và chia lần lượt từng lá bài từ phải qua trái, người chia bài nhận được 10 lá bài, những người còn lại nhận được 9 lá bài, phần còn lại là 15 lá (gọi là nọc) và được úp xuống giữa chiếu. Người có 10 lá bài sau khi chia là người đánh bài đầu tiên bằng cách chọn 01 quân bài bất kỳ trong các quân bài đã được chia để đánh sang người chơi phía bên phải, người này có thể ăn bài của người đánh đầu tiên để tạo thành phỏm (03 lá bài giống nhau, hoặc 03 lá bài theo thứ tự tăng dần cùng chất), sau khi ăn bài thì người này sẽ đánh 01 lá bài cho người tiếp theo (không được đánh phỏm đã ăn). Trường hợp không ăn bài thì người này sẽ bốc 01 lá bài dưới nọc và tiếp tục đánh 01 lá bài cho người tiếp theo, việc đánh bài, ăn bài lần lượt từ phải sang trái đến khi hết bài trong “nọc” hoặc có người “ù” thì kết thúc ván bạc.

Cách thức thắng thua quy ước như sau: Khi có người có bộ bài hợp thành 03 phỏm thì được gọi là “ù” và kết thúc ván bài. Người thắng bạc là người “ù”, người thua bạc là 03 người còn lại. Mỗi người thua sẽ phải trả cho người thắng (ù) số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Khi ván bài không có ai “ù” thì sẽ kết thúc ván bài khi mỗi người chơi được đánh 4 lá bài (không tính lá bài ăn) và tính điểm. Người được tính điểm là người có ít nhất 01 phỏm trên bộ bài của mình, cách tính điểm của mỗi người chơi quy ước là bỏ đi tất cả các phỏm trên bài và cộng điểm các lá bài lẻ với nhau để tính điểm (quy ước quân bài A là được 01 điểm; quân bài J là 11 điểm; quân bài Q là 12 điểm; quân bài K là 13 điểm; các quân bài còn lại tính điểm tương ứng với số ghi trên lá bài). Người thắng bài là người có số điểm nhỏ nhất, người có số điểm thứ 2 là người nhì và phải trả cho người thắng số tiền 5.000đ (Năm nghìn đồng), người có số điểm đứng thứ ba sẽ phải trả cho người thắng số tiền số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), người có số điểm thứ tư sẽ phải trả cho người thắng số tiền 15.000đ (Mười năm nghìn đồng), người không có phỏm (gọi là móm) sẽ không được tính điểm và phải trả cho người thắng 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Th, T, Ng, B khai: Th mang theo số tiền 425.000đ (Bốn trăm hai mươi năm nghìn đồng), Ng mang theo số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng), T mang theo số tiền 495.000đ (Bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng), B mang

theo 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc Tổng số tiền cả 04 người dùng để đánh bạc là 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang toàn bộ số tiền này đang đặt trên chiếc bạc và đã bị lập biên bản thu giữ. Cả 04 người không nhớ số ván bài đã chơi, chỉ nhớ cùng chơi cho đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã TT bắt quả tang như đã nêu ở trên, việc đánh bạc không được cơ quan nào cấp phép, 03 chiếc điện thoại bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc do lao động mà có.

Bên cạnh đó, Th, Tiến, Ng, B còn khai khi đánh bạc vợ chồng anh Chung không ở nhà và không biết, không được hưởng lợi từ việc đánh bạc. Lời khai này phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Chung và chị Duyên.

Ngày 04/7/2003 Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định địa điểm, vị trí đánh bạc và hành vi cụ thể của từng người khi đánh bạc. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của B, Th, Ng, Tiến và các chứng cứ khác trong vụ án.

*Quá trình điều tra xác định:*

- Đến ngày 14/6/2023, Lường Văn T, Ngô Văn Th, Nguyễn Văn Ng đều được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và không có tiền án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

- Triệu Văn B bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ về tội "Đánh bạc" (Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 22/9/2021). Sau đó, B kháng cáo xin hưởng án treo. Tại Bản án phúc thẩm số 22/2021/HSPT ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên phạt bị cáo B 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Đánh bạc"; Hình phạt bổ sung được thi hành theo quyết định tại Bản án sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM. Đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc trái phép lần này (ngày 14/6/2023), Triệu Văn B chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo tại Bản án số 22/2021/HSPT. Đối với hình phạt bổ sung (Phạt tiền 10.000.000đ) tại Bản án sơ thẩm số 45/2021/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong.

Tại Bản án số Bản án số 22/2021/HSPT và Bản án số 45/2021/HS-ST thể hiện bị cáo B có ngày tháng năm sinh là 04/10/1971. Quá trình điều tra đã xác định được Triệu Văn B sinh ngày 04/10/1971 tại Bản án số 22/2021/HSPT và Bản án số

45/2021/HS-ST và bị cáo Triệu Văn B sinh ngày 08/4/1971 trong vụ án lần này là cùng một người. Bị cáo Triệu Văn B cũng thừa nhận vấn đề này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo B có đơn trình bày với nội dung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 02 con nhỏ đang đi học. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSCM ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố Triệu Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*\* Tại phiên tòa:*

- Triệu Văn B thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình. Bị cáo thừa nhận có tài sản là nhà và đất đứng tên bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bên cạnh đó, bị cáo đề Ng được nhận lại chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen bên trong có gắn 02 thẻ sim của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn B và đề Ng:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội "Đánh bạc".

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điểm s khoản 1, khoản 2/Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn B từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại Bản án phúc thẩm số 22/2021/HSPT ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với bị cáo về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung tại Bản án sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, do đó đề Ng không xem xét tổng hợp hình phạt bổ sung.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim cho Triệu Văn B; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 1.480.000đ thu trên chiếu bạc; Tịch thu và tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, không bào chữa, không tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo đề Ng

Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề Ng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, do bị cáo cung cấp đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng là Nguyễn Văn Ng, Ngô Văn Th, Lường Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Văn C và Hoàng Thị D. Xét thấy những người nêu trên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử theo quy định chung.

#### *[2] Về tội danh:*

Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/6/2023, tại nhà của anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị D thuộc thôn BC, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vì mục đích kiếm lời, Triệu Văn B có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "Phỏm" được, thua bằng tiền với số tiền 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng). Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 14/6/2023) bị cáo có 01 tiền án về tội "Đánh bạc".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của Triệu Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

*[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Tội phạm Triệu Văn B đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên đây là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng nhiều loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Triệu Văn B thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có chú ruột là ông Triệu Văn Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng bị cáo B từ nhỏ sau khi bố mẹ bị cáo chết được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*[5] Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

*Về hình phạt chính:* Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Trên cơ sở xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình, tình hình tài sản của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với mức phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*\* Về vấn đề tổng hợp hình phạt:*

*Về hình phạt chính:* Lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội trong thời gian thử thách. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 10 (Mười) tháng tù của Bản án số 22/2021/HSPT và tổng hợp hình phạt theo quy định.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo B đã thi hành xong hình phạt tiền 10.000.000đ tại Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, chỉ cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung tại Bản án lần này.

*[6] Về vật chứng:*

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, đã qua sử dụng của Triệu Văn B: Xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) thu trên chiếu bạc: Đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ: Là công cụ phạm tội, không xác định được chủ sở hữu, xét thấy không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc của anh Chung và chị Duyên: Đây là công cụ phạm tội, anh Chung và chị Duyên xác định chiếc chiếu cũ, đã rách, không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu trả lại. Xét thấy cần tịch thu và tiêu hủy.

*[7] Về các vấn đề khác:*

- Đối với 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Văn Ng và Lương Văn T: Xác định không liên quan tới hành vi đánh bạc trái phép của các đối tượng. Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Đối với Ngô Văn Th, Nguyễn Văn Ng và Lương Văn T: Xét thấy hành vi của Th, Ng, Tiến không cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Công an huyện CM quyết định xử phạt hành chính đối với đối với Tiến, Ng, Th là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Hoàng Văn C và chị Hoàng Thị D: Xác định anh Chung và chị Duyên không biết việc B, Tiến, Ng, Th đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

*[8] Về quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân:* Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

*[9] Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2/Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc



hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Triệu Văn B phạm tội "*Đánh bạc*".

**2. Về hình phạt:**

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 07 (Bảy) tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung:* Phạt tiền bị cáo Triệu Văn B 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Triệu Văn B phải chấp hành hình phạt 10 (Mười) tháng tù tại Bản án số 22/2021/HSPT ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

\* *Tổng hợp hình phạt:*

- *Hình phạt chính:* Buộc bị cáo Triệu Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là **17 (Mười bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Hình phạt bổ sung:* Buộc bị cáo Triệu Văn B phải chấp hành hình phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

**3. Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có gắn 02 thẻ sim, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "B";

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 1.480.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T.T1";

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 52 quân bài tú lơ khơ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "LK" và 01 chiếc nhựa nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Triệu Văn B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn Th, anh

Nguyễn Văn Ng, anh Lường Văn T, anh Hoàng Văn C, chị Hoàng Thị D có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Thu Hòa**

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Thu Hòa**